

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 22/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vũ**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hà và bà V- ơng Thị Thu

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Th- ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông L- u Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Hà Văn H** - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Tên gọi khác: Không

Nơi c- trú: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn; lớp 95/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Hà Văn Ngh và bà Cao Thị N

Có vợ là Nguyễn Thị S. Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/5/2021, UBND xã Đ, huyện T xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hình thức xử phạt tiền 5.000.000.đ. Đã nộp phạt ngày 17/5/2021.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú từ ngày 08/6/2021 đến ngày 08/8/2021. Hiện tại ngoại (*có mặt*).

*** Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- UBND xã Đ, huyện T do ông Hà Hồng Th - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã đại diện (*vắng mặt*).

- Anh **Lê Mạnh H**: Sinh năm 1989

Nơi c- trú ; Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Cao Xuân H và ông Cao Xuân A, đều trú tại khu 4 xã Đ, huyện T đã sử dụng 02 thửa đất là; ông A thửa số 463-2 diện tích 79,0 m² và ông H thửa số 463-3 diện tích 68,0 m² tại tờ bản đồ số 10, sử dụng ổn định từ năm 1980, hai thửa đất này giáp nhau, đều ở khu vực xứ Đ thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ và có mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác. Do diện tích nhỏ nên hai ông không thiết lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), cho đến khoảng tháng 4/2021 thì cả hai ông chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho Hà Văn H ở khu Đ, xã Đ, huyện T. Cụ thể; thửa đất số 463-2 ông Cao Xuân A chuyển nhượng với giá tiền 5.000.000.đ và thửa đất số 463-3, ông Cao Xuân H chuyển nhượng với giá tiền 7.000.000.đ. Khi chuyển nhượng không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ giao dịch miệng với nhau, cũng không được cơ quan có thẩm quyền đồng ý. Sau khi nhận đất, dù biết rõ mục đích sử dụng của 02 thửa đất trên là đất trồng cây hàng năm khác nhưng Hà Văn H vẫn có ý định xây một ngôi nhà để ở, trồng coi vật nuôi và chứa thức ăn chăn nuôi gia súc tại 02 thửa đất này. Vì vậy, đến ngày 14/5/2021 H đã tập kết nguyên vật liệu xây dựng, công cụ, phương tiện để xây dựng tại 02 thửa đất trên. Sau đó, H thuê anh Lê Mạnh H, anh Hán Trọng K, anh Lê Xuân T và anh Lê Quang V đều trú tại xã Đ, huyện T đến đào móng và xây dựng theo sự chỉ đạo của H.

Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 14/5/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện T tiến hành kiểm tra tại xứ Đ thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T phát hiện Hà Văn H đã tập kết vật liệu và đang tiến hành xây dựng tại thửa đất số 463-2 và thửa đất số 463-3 tờ bản đồ số 10. Cụ thể đã xây dựng: Đoạn 02 đoạn tường bằng gạch chỉ; đoạn 01 dài 8m, rộng 0,3m, cao 0,6m; đoạn 2 dài 5,2 m, rộng 0,3 m, cao 0,25 m. Quá trình kiểm tra, UBND xã Đ xác định Hà Văn H đã có hành vi tự ý chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp tại 02 thửa đất trên mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, diện tích vi phạm là 41,6 m² và lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi của Hà Văn H. Đến ngày 15/5/2021, UBND xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐUBND đối với Hà Văn H về hành vi vi phạm nêu trên. Hình thức xử phạt hành chính; phạt tiền mức phạt 5.000.000.đ; biện pháp khắc phục hậu quả phải tự tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép, tự khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Tuy nhiên, sau bị xử phạt vi phạm hành chính, thì Hà Văn H chỉ chấp hành nộp phạt số tiền 5.000.000.đ vào ngày 17/05/2021 nhưng không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả mà Hà Văn H yêu cầu thợ tiếp tục xây dựng nhà tại 02 thửa đất số 463-2 và 463-3 tờ bản đồ số 10. Dưới sự chỉ đạo của H, thợ vẫn tiếp tục xây dựng liên tiếp trong các ngày gồm ngày 16, 17, 18 và 19 tháng 5 năm 2021. Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày

20/5/2021, tổ công tác Công an huyện Thanh Ba phối hợp phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Thanh Ba và UBND xã Đ, huyện T tiến hành kiểm tra tại xứ Đ thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T phát hiện Hà Văn H tiếp tục thực hiện hành vi chuyển đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép tại 02 thửa đất nêu trên nên đã tiến hành lập Biên bản kiểm tra theo quy định.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc vi phạm như nêu trên. Kết quả khám nghiệm hiện trường cụ thể như sau:

Công trình đang xây dựng dạng nhà hình chữ nhật, kích thước đã xây dựng:

- Phần móng: Phía Đông xây trên thửa đất số 463-3 gồm 03 tầng gạch; tầng gạch dưới cùng dài 7.9 m, rộng 0.5 m, cao 0.07 m; tầng gạch thứ hai trên tầng gạch thứ nhất dài 7.84 m, rộng 0.4 m, cao 0.12 m; tầng gạch thứ ba trên tầng gạch thứ hai dài 7.84 m, rộng 0.2 m, cao 1.9 m. Phía Tây xây trên thửa đất số 463-2 gồm 02 tầng gạch; tầng gạch phía dưới dài 7.84 m, rộng 0.4 m, cao 0.3 m; tầng gạch phía trên dài 7.84 m, rộng 0.2 m, cao 0.48 m. Phía Bắc xây trên thửa đất số 463-3 và thửa đất số 463-2. Phần móng xây trên thửa đất số 463-3 gồm 02 tầng gạch; tầng gạch phía dưới dài 2.48 m, rộng 0.4 m, cao 0.12 m; tầng gạch phía trên dài 2.48 m, rộng 0.2 m, cao 1.9m. Phần móng xây trên thửa đất số 463-2 gồm 02 tầng gạch; tầng gạch phía dưới dài 2.72 m, rộng 0.4 m, cao 0.39m; tầng gạch phía trên dài 2.72 m, rộng 0.2 m, cao 0.53 m. Phía Nam xây trên thửa đất số 463-3 và thửa đất số 463-2. Phần móng xây trên thửa đất số 463-3 gồm 02 tầng gạch; tầng gạch phía dưới dài 1.96 m, rộng 0.4 m, cao 0.12 m; tầng gạch phía trên dài 1.96 m, rộng 0.2 m, cao 1.9m. Phần móng xây trên thửa đất số 463-2 gồm 02 tầng gạch; tầng gạch phía dưới dài 3.24m, rộng 0.4 m, cao 0.17 m; tầng gạch phía trên dài 3.24 m, rộng 0.2 m, cao 0.36 m.

- Bên trên phần móng đã đổ giằng bê tông, cao 0.2m, dày 0.2m.

- Bên trên giằng móng có 04 bức tường xây bằng gạch đất nung màu đỏ, loại gạch lỗ, xây tường rộng 0.1m (tường mười), cụ thể: Bờ tường phía Bắc có kích thước dài 5.2 m, cao 1.75 m, trên tường có 01 ô cửa kích thước (1.75x0.75)m, mặt ngoài tường có 01 cột bổ trụ xây bằng gạch đỏ đất nung cao 1.75 m, rộng 0.32m, dày 0.1 m. Bờ tường phía Nam có kích thước dài 5.2 m, cao 1.3 m, mặt ngoài tường có 01 cột bổ trụ cao 1.3 m, rộng 0.32 m, dày 0.1 m. Bờ tường phía Đông có kích thước dài 7.8 m, cao 1.47 m, có 03 ô cửa; ô cửa thứ nhất có kích thước (1.47x1.41)m; ô cửa thứ hai có kích thước (0.97x0.64)m; ô cửa thứ ba có kích thước (0.95x0.6)m. Mặt ngoài tường có xây 02 cột bổ trụ đều có kích thước như nhau là (1.47x 0.32x0.1)m. Bờ tường phía Tây có kích thước dài 7.8 m, cao 1.9 m, có 02 cửa. Cửa thứ nhất có kích thước (1.9x1.1)m. Cửa thứ hai có kích thước (1.1x0.63)m.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã có Công văn số 166/CQĐT đề nghị Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Ba xác định hình thể, diện tích công trình mà Hà Văn H đã xây dựng nêu trên. Tại Bản chính lý

trích lục bản đồ địa chính của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Ba xác định hiện trạng thửa đất đang xây dựng diện tích 43,4 m², trong đó có 20,0 m² xây dựng trên thửa đất số 463-2 và 23,4 m² xây dựng trên thửa đất số 463-3.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành làm việc với UBND xã Đ, huyện T xác định: Thửa đất số 463-2 và thửa đất số 463-3 đều thuộc tờ bản đồ số 10 có địa chỉ tại xứ Đ thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T hiện đang do UBND xã Đ quản lý, chưa cấp GCNQSDĐ cho hộ dân nào và đều có mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã có Công văn đề nghị Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Thanh Ba cung cấp thông tin về hồ sơ quy hoạch đổi 02 thửa đất trên. Ngày 22/07/2021, Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Thanh Ba đã có công văn trả lời cụ thể như sau: “*Căn cứ quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Ba (được phê duyệt tại Quyết định số 3443/QĐUBND ngày 30/12/2013 và Quyết định số 733/QĐ- UBND ngày 5/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thanh Ba đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 3574/QĐ- UBND ngày 31/12/2020): Hai thửa đất trên không nằm trong khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp*”

Quá trình điều tra, Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi chuyển đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép tại thửa đất số 463-2 tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 463-3 tờ bản đồ số 10 đều thuộc xứ Đ, khu Đ, xã Đ, huyện T như đã nêu trên.

Đối với hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Cao Xuân H và ông Cao Xuân A khi không đủ điều kiện chuyển nhượng đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1 điều 18 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Cơ quan điều tra đã chuyển đến vụ việc đến UBND xã Đ để nghị xử lý vi phạm hành chính đối với ông H và ông A theo thẩm quyền.

Về vật chứng, đồ vật của vụ án hiện đang tạm giữ gồm: 01 chiếc thước xây dựng bằng kim loại màu xám bạc; 01 chiếc thước xây dựng bằng kim loại màu nâu, đen, xám và 01 chiếc xẻng, phần lưỡi bằng kim loại màu nâu xám.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS.TB ngày 23/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*” quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố nh- nội dung của bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử nh- sau;

□p dụng khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Phạt Hà Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý làm h- hỏng tài sản*”.

Đề nghị không phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập bị cáo. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo Hà Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tự bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và cho loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các tài liệu chứng cứ của vụ án đủ cơ sở để xác định: Sau khi nhận chuyển nh- ợng của ông Cao Xuân H và ông Cao Xuân A thửa đất số 463-2 và thửa số 463-3 tờ bản đồ số 10 thuộc khu vực xứ Đ, khu Đ, xã Đ, huyện T (việc chuyển nh- ợng chỉ bằng miệng, không có hợp đồng bằng văn bản và cũng không đ-ợc cấp có thẩm quyền công nhận). Mặc dù biết rõ 02 thửa đất trên ch- a đ-ợc cấp GCNQSDĐ và thuộc loại đất trồng cây hàng năm khác do UBND xã Đ quản lý nh- ng Hà Văn H không làm thủ tục đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng, cũng không đ-ợc cơ quan có thẩm quyền cho phép mà tự ý mua vật liệu, thuê thợ và đã xây t- ờng rào trên đất để sử dụng vào mục đích riêng và đã bị UBND xã Đ kiểm tra, lập biên bản vi phạm, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, hình phạt bổ sung buộc phải tự tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng trái phép trên 02 thửa đất nh- ng Hà Văn H không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là tự tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà Hà Văn H yêu cầu thợ xây tiếp tục xây dựng công trình gồm móng nhà đổ giằng bê kiên cố, trên xây t- ờng gạch. Do Hà Văn H tiếp tục vi phạm quy định về sử dụng đất đai nên ngày 01/6/2021, UBND xã Đ đã lập biên bản vi hành chính đối với Hà Văn H và chuyển hồ sơ vi phạm đề nghị cơ quan thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của bị cáo còn đ-ợc chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản vi phạm và quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản kiểm tra hiện trạng đất, biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện tr- ờng..., lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của ng- ời có liên quan, lời khai của những ng- ời làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập đ-ợc có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu chứng cứ, vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi vi phạm, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều đ-ợc thu thập kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật

Nh- vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hà Văn H đã tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp bằng hình thức tự ý xây dựng công trình trên đất mà không đ-ợc cơ quan có thẩm quyền cho phép đã vi phạm khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 11 nghị định 91/2019/ND-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất

đai. Mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm này nh-ng Hà Văn H vẫn không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả, không tự tháo dỡ công trình đã xây dựng để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà vẫn tiếp tục cố ý vi phạm, tiếp tục xây dựng trái phép công trình trên đất, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ pháp luật về đất đai đ-ợc pháp luật hình sự bảo vệ do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều luật quy định: “1. Ng-ời nào lấn chiếm đất, chuyển quyền sử dụng đất hoặc sử dụng đất trái với các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, ch-a đ-ợc xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.00 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

[2]. Mặc dù tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng nh-ng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà n-ớc trong lĩnh vực đất đai, tạo nên tiền lệ xấu trong việc quản lý sử dụng đất và gây ra sự bức xúc trong nhân dân tại địa ph-ơng. Bản thân bị cáo có đầy đủ nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh-ng vẫn phạm tội với lỗi cố ý vì vậy cần phải áp dụng hình phạt t-ương xứng để giáo dục bị cáo.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thực sự thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ tự khắc phục hậu quả do mình gây ra nên đ-ợc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nh- đã nêu trên, Hội đồng xét xử đã cân nhắc và thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh h-ởng xấu đến an ninh trật tự tại địa ph-ơng và thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo đ-ợc tự sửa chữa lỗi lầm của bản thân nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo đ-ợc tự lao động, cải tạo ngoài xã hội d-ới sự quản lý giám sát của chính quyền địa ph-ơng và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì tại khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà n-ớc, bị khấu trừ thu nhập nh-ng do bị cáo không có tài sản riêng, làm ruộng thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng nh-ng phải buộc bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về việc chuyển nh-ợng quyền sử dụng đất của ông Cao Xuân H và ông Cao Xuân A là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Cơ quan điều tra đã

chuyển hồ sơ đến UBND xã Đ để đề nghị xử phạt hành chính theo quy định nên trong vụ án này không đề cập xử lý.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xẻng tạm giữ của Hà Văn H đã sử dụng trong việc xây dựng trái phép, bị cáo không yêu cầu trả lại và chiếc xẻng này đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 chiếc th- ớc xây dựng tạm giữ của anh Lê Mạnh H, do anh H là thợ xây thuê làm theo yêu cầu của Hà Văn H, không biết việc xây dựng là trái phép nên trả lại 02 chiếc th- ớc này cho anh H sở hữu.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hà Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo nh- Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên đ- ọc Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hà Văn H 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Văn H cho □y ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo Hà Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Hà Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tr- ờng hợp ng- ời đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu của bị cáo Hà Văn H 01 chiếc xẻng (đã cũ không còn giá trị sử dụng), phần l-ới bằng kim loại màu nâu xám, kích th-ớc 0,29m x 0,23m, phần cán bằng bằng tre khô màu vàng có kích th-ớc dài 1,33 m, đ-ờng kính 0,03 m để tiêu hủy;

+ Trả lại cho anh Lê Mạnh H 01 chiếc th-ớc xây dựng bằng kim loại (đã cũ) màu xám bạc, dạng hình hộp chữ nhật, rỗng phía trong, kích th-ớc dài 1,57 m, rộng 0,05 m, dày 0,025 m và 01 chiếc th-ớc xây bằng kim loại (đã cũ) màu nâu, đen, xám dạng hình hộp chữ nhật, rỗng phía trong, kích th-ớc dài 1,6 m, rộng 0,04 m, dày 0,02 m bề mặt xung quanh th-ớc bám dính nhiều vữa xi măng đã khô.

(Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm nh- trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có l- u trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của □y ban Th-ờng vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Hà Văn H phải nộp **200.000.đ** (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt đ-ợc quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn m-ời lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ-ợc quyền kháng cáo trong thời hạn m-ời lăm ngày, kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Đ, h. T;
- Sở t- pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Ng-ời liên quan;
- L- u hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Vũ

